ÐỂ KIẾM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I HI ĐỀ KIẾM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I

PHÒNG GĐ&ĐT ÂN THI TRƯ<u>ỜNG THCS ĐẶNG</u> LỄ (ĐỀ CHÍNH THỨC)

Môn: Tiếng anh 6 Năm học 2018- 2019 Thời gian làm bài : 45 phút

* LISTEN *(2 điểm)

I/ Điền tên hoat đông hoặc số giờ vào chỗ trống sao cho phù hợp để hoàn thành thời gian biểu của Nga. (Mỗi chỗ trống điền không quá 3 từ) (1 điểm) **1.**....: six fifteen **2.**...: half past six **3**.....: go to school **4.**...: twelve o'clock II/ Chọn đáp án đúng để trả lời cho những câu hỏi sau. (1 điểm) 1. What time does Nga have classes? C.7.30 D. None are correct A. 7:15 B. 11:30 2. How many hours does she spend doing her homework every day? D. 4 hours B. 2 hours C. 3 hours A. 1 hour **3.** What does she do from 7 to 8 o'clock? A. She does her homework. B. She watches TV. D. She does her housework. C. She cooks dinner. **4.**What does she do before going to bed? B. She does her homework. A. She listens to music. C. She reads books. D. She watches TV. * LANGUAGE FOCUS (3 điểm) I/ Choose the word whose underlined part pronounced is differently from that of the others. (1 điểm) A. city 1. B. class C. clock D. country. B. grade C. face D. park 2. A. lake B. who D. when 3. A. what C. where Å. tree C. engineer D. week 4. A. street II/ Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below. (2 điểm) 1. Lan and Nam _____ thirteen years old. A. 'm B. am C. are D. is Tuesday and Saturday. They have history _ B. in A. of C. at D. on He to music in the evening. 3. A. listens B. watches C. gets D. goes This is my father. _____ name is Phong. 4. B. His A. Her C. You D. your *-Tom*: Do you play volleyball? -*Mary*: No, ___ 5. A. you do B. you don't C. I do D. I don't

6.	People play soccer at	the							
	A. supermarket	B. movie theater	C. stadium	D. police station					
7.	<i>Minh</i> :	<i>Nga</i> : They are	doctors.						
	A. What they are o	doing?	C. What are they	doing?					
	B. What are they o	do?		D. What do they do?					
8.	She h	er bike to school now.							
	A. ride	B. rides	C. riding	D. is riding					
*READING (3 điểm)									
I/ (I/ Choose the word (A, B, C, or D) that best fits each of the blank spaces. (2 diêm)								
Hi! My name's Lan. I live in a house in a small city. It's very (1) here. Every day,									
I get up and (2) my teeth. Then I go to school. My school is near my house and I don't									
hav	have any bike so I (3)								
	I have breakfast (4)) school. Clas	ses start at seven a	nd (5) at half past					
				soccer. I do my					
(7) and watch television. I go to (8) at ten o'clock in the evening.									
1.	A. quiet	B. difficult	C. late	D. old					
2.	A. brushes	B. brush	C. brushing	D. am brushing					
3.	A. ride	B. drive	C. walk	D. take					
4.	A. on	B. in	C. of	D. at					
5.	A. finishes	B. end	C. ends	D. begins					
6.	A. play	B. plays	C. playing	D. am playing					
7.	A. subject	B. mountain	C. homework	D. homeworks					
8.	A. work	B. school	C. house	D. bed					
II/	Read the text and an	swer the questions. ()	! điểm)						

Thu's school is in the city. It's on Tran Phu Street. It's a big school. It has three floors and twenty-six classrooms. Thu is in grade 6. Her classroom is on the second floor. Thu goes to school in the morning. She has classes from seven to half past eleven.

- 1. Is Thu's school small or big?
- 2. How many classrooms are there in Thu's school?
- 3. Where is her classroom?
- 4. What time do her classes start?
- * WRITING (2 điểm)

à

D

I/ Re- order the words to make full sentences: (1 diểm)

- 1. is/ a / hotel / near / there / my / house.
 - <u>ک</u>

2. students / are / many / there / how / his / in / class ?
3. we / in / grade / are / 6.
4. your / does / house / yard / have / a?
➤
1. There are many flowers in our garden.
≥ Our garden
2. Tom drives to work every morning.
Tom travels
3. The drugstore is to the right of the bakery.
The bakery
4. My sister goes to school on foot.
> My sister
**** THE END *****

PHÒNG GĐ&ĐT ÂN THI TRƯ<u>ờng thcs đặng</u> lễ

ĐÁP ÁN – BIỀU ĐIỀM KIỀM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I Môn: Tiếng anh 6 Năm học 2018- 2019

(Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm)

* LISTEN (2 điểm)

I/ Điền tên hoạt động hoặc số giờ vào chỗ trống sao cho phù hợp để hoàn thành thời gian biểu của Nga. (Mỗi chỗ trống điền không quá 3 từ) (1 điểm)

- 1. get up
- 2. have breakfast
- 3. 6.45
- 4. have luch

II/ Chọn đáp án đúng để trả lời cho những câu hỏi sau. (1 điểm)

1	2	3	4
А	В	В	С
* LANGUAGE	E FOCUS		

I/ Choose the word whose underlined part pronounced is differently from that of the

others. (1 điểm	ı)		
1	2	3	4
A	D	В	С

II/ Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below. (2 *điểm*)

1 2 3 4 5 6 7 8									
	1	2	3	4	5	6	7	8	
C D A B D C D D	C	D	A	В	D	С	D	D	

* READING

I/ Choose the word (A, B, C, or D) that best fits each of the blank spaces. (2 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
А	В	С	D	В	А	С	D

II/ Read the text and answer the questions. (1 diem)

(Sai chính tả và ngữ pháp không tính điểm)

- 1. It's big.
- 2. There are 26 classrooms.
- 3. It's on the second floor.
- 4. They start at 7.

* WRITING (2 điểm) (Sai chính tả và ngữ pháp không tính điểm) I/ Re- order the words to make full sentences: (1 điểm)

- 1. There is a hotel near my house.
- 2. How many students are there in his class?

3. We are in grade 6.

4. Does your house havr a yard?

II/ Rewrite the following sentences as shown. (1 diểm)

- 1. Our garden has many flowers.
- 2. Tom travels to work by car every morning.
- 3. The bakery is to the left of the drugstore.
- 4. My sister walks to school.